

Vận dụng thể tản văn bút ký vào kiến tạo diện mạo thể loại tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử*

Lê Thời Tân*

Trường Đại học Thủ đô

Ngày nhận bài 5/12/2017; ngày chuyển phản biện 11/12/2017; ngày nhận phản biện 15/1/2018; ngày chấp nhận đăng 19/1/2018

Tóm tắt:

Từ quan điểm “mỗi bộ tiểu thuyết tự thành thể loại”, bài viết nghiên cứu vai trò và hiệu quả của việc vận dụng thể tản văn bút ký vào kiến tạo diện mạo thể tài tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử*¹. Công việc phê bình thể loại này được tiến hành trên tiền đề nhận thức rằng, hình dung diện mạo thể loại một tác phẩm tiểu thuyết chính là tìm hiểu xem một cuốn sách đã trở thành chính nó ra sao giữa rất nhiều cuốn sách khác. Trong trường hợp Ngô Kính Tử, đó chính là “*Ngoại sử của làng Nho*” - một cuốn sách mà thiếu nó thì hình dung của văn học sử về tiểu thuyết Minh - Thanh sẽ trống vắng đi một góc không nhỏ.

Từ khóa: Bút ký, diện mạo thể loại, *Nho lâm ngoại sử*, tiểu thuyết Minh - Thanh.

Chỉ số phân loại: 5.10

Dissecting the aspects of the genre of *The Scholars*

Thoi Tan Le*

Hanoi Metropolitan University

Received 5 December 2017; accepted 19 January 2018

Abstract:

In conformity to the idea that “each novel becomes a genre itself”, this paper studies the role and the effect of applying notes to build up the aspects of the genre of *The Scholars*. This generic criticism is made on the basis of the premise, that is, realizing the aspects of the genre of a novel is finding out how a book becomes itself among many other ones. In the case of Wu Jingzi, the book which was called “*The Scholars*” is a book that would have made the appearance of literature history of the Ming - Qing novels miss a considerable corner if it had not appeared.

Keywords: Aspects of the genre, Ming - Qing novel, Notes, *The Scholars*.

Classification number: 5.10

Đặt vấn đề

Nho lâm ngoại sử (*Chuyện làng Nho*) được xếp vào nhóm những bộ tiểu thuyết chương hồi xuất sắc nhất thời đại Minh - Thanh. Ngày nay điều đó không còn gây tranh luận nhưng khi đặt tác phẩm này bên cạnh các cuốn tiểu thuyết như *Thủy hử*, *Tam quốc*, *Tây du ký*, *Kim Bình Mai*, *Hồng lâu mộng*..., sự khác biệt về hình thức thể loại giữa nó và các tác phẩm còn lại dẫn đến những tranh luận lâu dài [1]. Bài viết này không nhằm so sánh sự khác biệt đó nhưng hy vọng thông qua việc tái nhận thức lý luận thể loại tiểu thuyết tạo điều kiện miêu tả lại một vài nét đặc sắc trong diện mạo thể loại của tác phẩm này. Chúng tôi cho rằng, đặc trưng thể loại của *Nho lâm ngoại sử* (*Chuyện làng Nho*) của Ngô Kính Tử chính là ở chỗ đây là một cuốn tiểu thuyết kiến tạo tự sự dựa trên việc kết hợp một cách khéo léo các hình thức trung, đoản thiên với tản văn bút ký, ký sự vào trong một lớp vỏ chương hồi truyền thống. Cách tân trong việc kiến tạo diện mạo thể loại cho tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử* là công hiến quan trọng của Ngô Kính Tử cho nền văn xuôi tự sự Trung Quốc. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ xét riêng việc vận dụng thể tản văn bút ký vào kiến tạo diện mạo thể tài tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử*.

Nội dung nghiên cứu

Cơ sở lý luận - “Mỗi bộ tiểu thuyết tự thành thể loại”

Tiếp cận *Nho lâm ngoại sử* từ định hướng tư tưởng “Mỗi cuốn tiểu thuyết tự thành thể loại” là một hướng tiếp cận mới [2]. Các nhà nghiên cứu cho rằng, sự lặp lại có tính quy luật của một số nhân tố nhất định ở các sáng tác ngôn từ chính là cơ sở hình thành thể loại tác phẩm văn học. Thể loại văn học là hiện tượng loại hình của quá trình sáng tác - giao tiếp. Thế nhưng thể loại không đơn giản chỉ là một sự lặp lại loại hình tác phẩm mà trên thực tế thể loại là hình thức tồn tại độc đáo, hoàn chỉnh

¹*Nho lâm ngoại sử* bản dịch tiếng Việt *Chuyện làng Nho*. Tất cả các đoạn dẫn tác phẩm trong bài này đều dẫn dịch từ 吴敬梓《儒林外史》新世界出版社出版 (2001); số trang đối ứng bản dịch ở đây thống nhất dẫn theo bản dịch tiếng Việt của Phan Võ, Nhà Thành do Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2001.

*Email: lethoitant@gmail.com

của một tác phẩm. Vì vậy, muốn nhận thức được thể loại của một tác phẩm cụ thể, một mặt phải có các tri thức đặc trưng về sự lặp lại có tính quy luật của một số nhân tố nhất định ở các tác phẩm văn học, mặt khác cũng phải thấy rõ tính độc đáo của nhà văn trong việc tuân thủ một cách có sáng tạo các quy luật thể loại. Điều đáng chú ý là, trong số những thể loại văn học hiện tồn, tiểu thuyết là dạng thức phức tạp nhất. Tiểu thuyết có thể hiểu đơn giản là một thể loại phức tạp nhất lấy văn xuôi làm hình thức biểu hiện chính. Đây là một thể loại đa nguyên hấp thụ không giới hạn các dị chất, thể hiện một trạng thái văn hóa giao thoa và dân chủ bậc nhất trong lịch sử văn học nói riêng, lịch sử văn hóa nói chung. Thực tế sáng tác cho thấy tiểu thuyết hấp thụ mọi thể loại khác, tiểu thuyết “mô phỏng” toàn bộ thể giới lời nói. M. Bakhtin cho rằng, so với bất kỳ thể loại nào đã từng xác lập, tiểu thuyết không phải là một thể loại giữa các thể loại, nó chính là một thể loại “tạp thực”, một hỗn hợp các thể loại. Tính khoan dung vô bờ bến của tiểu thuyết làm cho mỗi một cuốn tiểu thuyết bộc lộ ra một vẻ đa dạng và phong phú không thể loại nào sánh nổi. Quan điểm đó được Todorov giải thích tương đối kỹ trong cuốn Mikhail Bakhtine, *le principe dialogique, suivi de Ecrits du Cercle de Bakhtine*². Ông dẫn lời M. Bakhtin: “Vấn đề mấu chốt là, tiểu thuyết khác với các thể tài khác. Tiểu thuyết hoàn toàn không có chuẩn tắc nào cả: Trong lịch sử chỉ tồn tại các dẫn chứng (tác phẩm tiểu thuyết) cụ thể, chứ không có một chuẩn tắc thể tài với danh xưng tương xứng được hoàn toàn với thực tế sáng tác tiểu thuyết” [3]. Quan điểm này có xuất xứ trực tiếp từ Friedrich Schlegel: “Mỗi bộ tiểu thuyết tự thành thể loại”, “Mỗi bộ tiểu thuyết chính là bản thân tác giả của nó, bản chất của tiểu thuyết chính là ở chỗ đó” [3]³. Tiếp đó Todorov cũng cho rằng, giống với Bakhtin, Friedrich Schlegel cho tiểu thuyết là một hỗn hợp của nhiều thể tài văn học khác: “Đúng như Boccaccio và Cervantes đã nói, trong tiểu thuyết hòa trộn đan kết mọi hình thức và mọi thể loại văn học” [3]. Hiểu theo nghĩa đó, mỗi một cuốn tiểu thuyết đều xác lập nên diện mạo thể loại cụ thể.

Chúng tôi cho rằng, đặc trưng thể loại của *Nho lâm ngoại sử* chính là ở chỗ đây là một cuốn tiểu thuyết kiến tạo diện mạo tự sự của mình dựa trên việc kết hợp một cách khéo léo các hình thức trung, đoản thiên với tản văn bút ký, ký sự vào trong một lớp vỏ chương hồi truyền thống. Cách tân trong việc kiến tạo diện mạo thể loại ở tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử* là công hiến quan trọng của Ngô Kinh Từ cho nền văn xuôi tự sự Trung Quốc. Các hình thức trung, đoản thiên ở đây có thể được hiểu như là hình thức truyện vừa và truyện ngắn. Còn hình thức tản văn thì được hiểu như là văn xuôi dạng ký hay ghi chép tự

do⁴. Lẽ đương nhiên, điều phải nói rõ ngay từ đầu là *Nho lâm ngoại sử* không phải là một sự kết hợp đơn giản cơ học các thể loại “nhỏ” hơn tiểu thuyết, cũng không phải là chuỗi liên kết các câu chuyện theo kiểu *Tây du ký*, *Thủy hử*. Điều này không chỉ liên quan đến quá trình hình thành bộ sách mà căn bản hơn nó gắn liền với ý thức của chính nhà văn đối với các thể loại trung - đoản thiên cũng như tản văn bút ký. Trên thực tế dãy dài trường thiên hồi tiếp hồi ở *Nho lâm ngoại sử* có thể được phân cắt thành chuỗi dài một dãy những nhóm hồi có dáng dấp như những thiên truyện khả độc lập. Chúng tôi gọi mỗi một nhóm hồi đó là những đơn nguyên tự sự tương đương một trung thiên truyện vừa hoặc một đoản thiên truyện ngắn (cũng có những hồi tự nó vừa vặn là một truyện ngắn). Điểm thú vị là điểm xuyết vào giữa những đơn nguyên tự sự đó còn có những phiến đoạn văn xuôi kiểu bút ký. Hoàn toàn có thể tách đơn nguyên tự sự đó thành những truyện vừa, truyện ngắn độc lập. Thậm chí các trường đoạn bút ký chêm xen lẫn trong đó cũng có thể cắt tách thành văn bản độc lập (không khó đặt cho chúng những đầu đề nhất định). Đương nhiên, đối với chúng tôi vấn đề không ở chỗ chứng minh sự tồn tại của những đơn nguyên tự sự nhóm hồi tương đương truyện vừa, truyện ngắn hay phiến đoạn bút ký ở *Nho lâm ngoại sử*. Quan trọng hơn là ở chỗ thấy được những đơn nguyên tự sự đó một khi đã tham gia vào trong một chỉnh thể trường thiên thì đặc trưng thể loại của chúng đã được tổng hợp lại nhằm đáp ứng yêu cầu cấu trúc thể loại mới cho chỉnh thể trường thiên tự sự. Chính điều này đã tạo nên tính chất độc đáo cho tiểu thuyết của Ngô Kinh Từ nhìn từ góc độ thể loại.

Việc vận dụng thể tản văn bút ký vào kiến tạo diện mạo thể tài tiểu thuyết Nho lâm ngoại sử

Từ lâu, những phiến đoạn miêu tả không gian cảnh vật nổi tiếng trong *Nho lâm ngoại sử* đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu. Tác giả của cuốn sách rất có ảnh hưởng ở phương Tây *The Classic Chinese Novel: A Critical Introduction*, Hạ Chí Thanh⁵ nhấn mạnh đến bút pháp hiện thực chủ nghĩa ở những đoạn tả cảnh trong *Nho lâm ngoại sử*. Ông viết: “Phong cảnh thiên nhiên nổi tiếng cũng như cảnh trí sinh hoạt thường nhật muôn màu của nhiều thành thị miền Giang Nam, trong đó có Nam Kinh, Hàng Châu, Gia Hưng được tái hiện sinh động trong tác phẩm. Chúng thậm chí đến nay vẫn có thể kiểm đối được với thực tế” [4]. Tuy nhiên, không phải đoạn tản văn có tính chất ký lục nào trong tác phẩm cũng đều được tán thưởng. Cũng chính Hạ Chí Thanh phê bình Ngô Kinh Từ bộc lộ mình

²Bản dịch tiếng Trung: “巴赫金-对话理论及其他” 托多洛夫著 蒋子华张萍译 百花文艺出版社2001. Các trích dẫn Bakhtin và Friedrich Schlegel ở đây đều dẫn lại theo bản dịch tiếng Trung sách của Todorov.

³Sau khi dẫn Friedrich Schlegel có chú dẫn rõ tài liệu, tập, số đoạn, số trang (KA, XV III, 2, 65), Todorov còn ghi chú thêm rằng: Có thể đọc Schlegel ở bản dịch Pháp ngữ Philippe Lacoue-Labarthe & Jean-Luc Nancy, “*Théorie de la littérature du romantisme allemand*”, Paris, Le Seuil, 1978). Bản dịch tiếng Trung khi dịch chủ dẫn này của Todorov không dẫn nhan đề nguyên ngữ và cũng chỉ nói tên tài liệu viết tắt là KA. Chúng tôi không có nguyên bản tiếng Pháp để khôi phục tên sách của Friedrich von Schlegel, chỉ phỏng đoán đó có thể là viết tắt của cuốn *Kritische Friedrich-Schlegel Ausgabe*.

⁴Chúng tôi tạm đối chiếu một cách sơ lược các tên gọi thể loại trong văn học Đông Tây như sau: Đoản thiên tiểu thuyết/Truyện ngắn/Story hoặc Novel cỡ nhỏ; Trung thiên tiểu thuyết/Truyện vừa/Novel hoặc Novelette; Trường thiên tiểu thuyết/Tiểu thuyết/Romance hoặc Fiction. Phương Tây và Nga còn có một hình thức tự sự gọi là biography tương tự với cái mà văn học Trung Quốc gọi là tản văn bút ký, truyện ký. Trong văn học Pháp le roman chỉ các tác phẩm tự sự trường thiên, các hình thức đoản thiên, trung thiên, đặc biệt là những tác phẩm kể lại những câu chuyện sinh hoạt thể thái nhân tính kỳ thú được người Pháp gọi là la nouvelle.

⁵*Trung Quốc cổ điển tiểu thuyết sử luận*, tác phẩm của học giả người Hoa quốc tịch Mỹ Hạ Chí Thanh (Hsia Chih-tsing), sách xuất bản bằng tiếng Anh. Chúng tôi dẫn từ bản tiếng Trung 夏志清《中国古典小说史论》江西人民出版社 (2001).

quá rõ trong đoạn có tính cách bút ký về cái gọi là phong tục nhân tình huyện Ngũ Hà (đây là bối cảnh không gian quan trọng trong nửa sau tiểu thuyết chỉ sau Nam Kinh): “Trong đoạn miêu tả nhân tình phong tục huyện Ngũ Hà, họ Ngô rõ ràng đã đánh mất đi sự chừng mực tự kim nên có trong nghệ thuật phóng thích” [4]. Không hèn mà nên, chuyên gia hàng đầu về *Nho lâm ngoại sử* tại Trung Quốc đại lục là Trần Mỹ Lâm cũng bình luận đoạn này: “Tác giả dường như không còn nín nhịn được bèn trực tiếp ra mặt bình thuyết” [5]. Trước khi nêu vấn đề sự vận dụng thể loại tản văn bút ký vào trong kiến tạo thể loại tác phẩm, ta hãy tìm hiểu quan điểm có liên quan đến cái gọi là phần miêu tả trong tự sự tiểu thuyết. Bernard Valette trong *Le Roman - Initiation aux méthodes et aux techniques modernes d'analyse littéraire* (Armand Colin, 1992) có đoạn nhận xét như sau về những đoạn gọi là miêu tả trong tiểu thuyết: “Trong truyền thống tiểu thuyết cổ điển, những đoạn có tính miêu tả trên thực tế là tương đối độc lập. Chúng (trên kết cấu bề mặt văn bản tác phẩm) thường được phân cách bằng qua hàng và có một tính độc lập nhất định. Xét từ góc độ sinh thành, chúng có thể là được chuẩn bị sẵn để “điền đệm” vào trong văn bản tiểu thuyết” [6]. Theo quan điểm này, ta có thể xếp những đoạn tản văn ký tả vừa nhắc ở trên trong *Nho lâm ngoại sử* vào thành phần miêu tả (describe) không gian ngoại bộ. Nhận xét này có thể là đúng đối với một số tiểu thuyết nhất định. Thực tế thì trong những cuốn tiểu thuyết hạng trung, các phiên đoạn miêu tả có thể bị lược bỏ mà không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tự sự của tác phẩm, chúng có thể chỉ là “một thứ trang sức miễn phí”, biểu hiện của những “động cơ tự do” của người viết. Thế nhưng trước một cuốn tiểu thuyết đã xuất bản ra rồi, thật khó mà nói đến cái gọi là “xét từ góc độ sinh thành” để từ đó kết luận được “chúng có thể là được chuẩn bị sẵn để “điền đệm” vào trong văn bản tiểu thuyết” hay không. Những đoạn có tính cách tản văn ký tả trong *Nho lâm ngoại sử* đòi hỏi các nhà phê bình một cách đọc tích cực hơn nữa. Cần thấy rằng tất cả những phiên đoạn tản văn có tính cách miêu tả, ký lục trong *Nho lâm ngoại sử* - những phiên đoạn gọi ta nhớ đến thể loại tùy bút hay bút ký ngày nay đều được tác giả Ngô Kính Tử bố trí vào vị trí mở đầu hoặc kết thúc của các “phần đoạn tự sự” mà chúng tôi gọi là *đơn nguyên nhóm hồi* tương đương một truyện vừa. Theo chúng tôi, những phiên đoạn tản văn có tính cách miêu tả, ký lục đó nhất định phải là một phần trong kế hoạch tự sự kết hợp đa thể tài của nhà văn này. Không kể những đoạn nhỏ, thống kê trên toàn tác phẩm cho thấy tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử* có 8 trường đoạn

có tính cách tản văn ký lục thuần túy. Có thể đặt tên các trường đoạn đó theo nội dung mỗi đoạn và liệt kê theo thứ tự sau:

(1) “Tây Hồ du ký”: Nửa sau hồi 14 - đơn nguyên truyện vừa chuyện thầy đồ Mã Nhị (bắt đầu từ nửa sau hồi 13 đến nửa trước hồi 15);

(2) “Nam Kinh ký” và “Nam Kinh kịch nghệ ký”: Nửa sau hồi 24 - đơn nguyên truyện vừa chuyện cha con đào kép Bảo Văn Khanh (khởi từ nửa sau hồi 24 đến hết hồi 27);

(3) “Ghi chép về phong tục và cảnh vật ở Tàn Hoài hai mùa xuân thu”: Hồi 41 - đơn nguyên chuyện hiệp nữ Thẩm Quỳnh Nương (từ nửa sau hồi 40 đến hết hồi 41);

(4) “Ngũ Hà nhân tình phong tục ký”: Hồi đầu đơn nguyên chuyện nhà nho nông thôn Ngô Lương (nửa sau hồi 46 đến hết hồi 47);

(5) “Bút ký thăm cảnh cũ đền Thái Bá”: Cuối hồi 48 - đơn nguyên chuyện nho nhân soạn sách Vương Ngọc Huy (hồi 48);

(6) “Nam Kinh thập nhị lầu ký”: Hồi đầu đơn nguyên câu chuyện danh sỹ Trần Mộc Nam (nhóm hồi 53-54);

(7) “Ghi chép nhân chuyện thăm lại đền Thái Bá”: Chuyện “tứ khách cầm kỳ thư họa” (hồi 55);

(8) Các bài văn tế, chiếu dụ, tấu sớ cùng ghi chép về nguồn cơn quá trình công việc truy phong bằng vàng tiến sỹ cập đệ cho nho nhân quá cố của triều đình trong hồi 56 có thể xem là những văn bản phong nhại thể tài văn hành chính - chức năng và ghi chép sử học kiểu thực lục.

Không cần chú ý đến vai trò, vị trí của chúng trong các đơn nguyên nhóm hồi tự sự có tính cách truyện vừa mà chúng thuộc vào, chỉ theo dõi trong chuỗi trường thiên hồi nổi hồi của tiểu thuyết cũng đã có thể phát hiện thấy các phiên đoạn có tính cách bút ký đó được phân bố rải đều trong toàn sách - chúng nằm trong đây các hồi 14, 24, 37, 41, 47, 53. Việc phân bố rải đều tám phiên đoạn có tính cách tản văn ký lục này đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết tiết tấu tự sự toàn sách. Không có chúng hay nói đúng hơn là không có một sự sắp xếp chúng như thế thì tiểu thuyết này sẽ không phác họa được một cách thần tình bối cảnh chung của câu chuyện Rừng Nho. Mỗi một phiên đoạn tản văn ký lục đó dựng lên một khung cảnh không gian cần thiết cho từng câu chuyện mỗi nhóm hồi. Trên quy mô toàn tác phẩm, tập hợp các phiên đoạn đó triển khai một thế giới khả thị cho bạn đọc. Theo một cách hình dung nào đó, chúng giống như luân phiên các cảnh lớn trên cái sân khấu tự sự làng Nho. Không thể tùy tiện di chuyển vị trí xuất hiện của chúng trong văn bản tiểu thuyết mà không dẫn đến đảo lộn nào đó trong dự đồ tự sự chung của toàn sách. Ta hãy điểm qua các đoạn ký tả xoay xung quanh phong cảnh Nam Kinh - một bối cảnh không gian hàng đầu trong tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử* để thấy được tầm quan trọng của việc đan cài phiên đoạn ký tả vào dòng trần thuật tiểu thuyết.

Như đã thấy, từ phần sau của nửa đầu tiểu thuyết các nhân vật bắt đầu “châu tuần” về Nam Kinh. Địa danh Nam Kinh xuất hiện lần đầu trong hệ thống hồi mục chính là từ hồi 25⁷. Từ sau hồi này, bối cảnh không gian chính của tiểu thuyết tập trung ở

⁶Dẫn dịch lại từ bản dịch tiếng Trung 小说:文学分析的现代方法与技巧 (天津人民出版社, 2003) - Tiểu thuyết - Văn học phân tích đích hiện đại phương pháp dữ kỹ xảo (Thiên Tân nhân dân xuất bản xã, 2003), Bernard Valette, tác giả sách này đem tự sự của một cuốn tiểu thuyết phân thành 4 thành phần bao gồm kể thuật, luận thuật, thoại ngữ và miêu tả (Chương 2). Vì dịch giả bản Trung văn không chú thích nguyên văn các thuật ngữ nên chúng tôi đành tạm căn cứ vào bảng “sách dẫn khái niệm” ở phụ lục để dẫn lại các thuật ngữ: narration, discourse, parole... Như cách hiểu của dịch giả tiếng Trung, narration là trần thuật/kể thuật, còn récit là tự sự (nghĩa rộng hơn trần thuật). Chúng tôi cũng cho rằng, cả một cuốn tiểu thuyết hoặc thiên truyện là tự sự, còn trần thuật/ thuật kể/kể là một phần trong cuốn tiểu thuyết hoặc thiên truyện. Theo ý chúng tôi, nói chung các thuật ngữ có thể sẽ được dùng theo giới định cụ thể nhưng phân tích một tác phẩm tự sự thì lúc nào cũng phải chú ý đến các bậc (instances) và cấp độ trần thuật (niveaux narratifs) của tác phẩm đó.

Nam Kinh. Khảo sát kỹ hơn cho thấy những phiên đoạn miêu tả Nam Kinh trong nửa sau cuốn sách chiếm một tỷ lệ đáng kể, các phiên đoạn đó cũng được phân bố khá đều. Có thể liệt kê ra như sau (chúng tôi tạm gọi tên mỗi phiên đoạn ký tả theo nội dung chính của đoạn):

Hồi 24: “Nam Kinh thành ký” và “Nam Kinh kịch nghệ ký”;

Hồi 37: “Cảnh Vũ Hoa Đài ở Nam Kinh”;

Hồi 41: “Tần Hoài xuân, thu cảnh vật - phong tục ký”;

Hồi 53: “Nam Kinh thanh lâu ký” hoặc “Nam Kinh thập nhị lâu ký”.

Như đã đề cập, từ sau hồi 25 (giữa sách) tiểu thuyết chuyển sang một bối cảnh không gian mới. Cái bản lề chuyển đổi sân khấu tự sự trong tiểu thuyết này chính là được định vị ở nửa sau hồi 24, nhân vật giữ chức năng nối cảnh chuyển màn đó là Bảo Văn Khanh. Để chuẩn bị cho việc đó, tác giả đã khéo léo đặt tiếp liền nhau trước câu chuyện Bảo Văn Khanh (hồi 24) hai phiên đoạn tản văn ký tả - đoạn “Nam Kinh ký” và “Nam Kinh kịch nghệ ký”. Đoạn miêu tả chung thành Nam Kinh đánh dấu sự xuất hiện bối cảnh không gian mới của tiểu thuyết, tiếp liền là đoạn ghi chép về nghệ kịch ở Nam Kinh. Đoạn này mở màn cho câu chuyện kép hát Bảo Văn Khanh. Một độc giả tinh ý sẽ cảm thấy tấn tuồng cuộc sống thời đại nói chung cũng như nghiệp diễn của người diễn viên cụ thể đang phản chiếu vào nhau. Nhà bình điểm *Nho lâm ngoại sử* lớn nhất - Nhân Trai Lão Nhân (thế kỷ XIX) dường như đã cảm nhận được một cách trực giác ý vị đó của tiểu thuyết khi ông viết những dòng bình điểm câu chuyện Bảo Văn Khanh: “Văn Khanh giấu đời lẫn thân trong nghề diễn mà cứng cỏi giữ mình, không then là bậc đoan nhân chính sỹ. Tuy làm một diễn viên nhưng nào có gì đáng ngại? Thiên hạ há chẳng phải có đầy những hạng sỹ đại phu mà hành tung khác gì đào kép, danh gọi là nho mà thực chất là đóng kịch. Nay họ Bảo rõ ràng là một kép hát mà thực không xấu hổ khi xếp vào hàng sỹ đại phu, ấy chính là danh là đào kép mà thực là nho nhân vậy” [7].

Nhìn theo con mắt của nhà bình điểm này không khó phát hiện thấy đám thời danh sỹ phong lưu trong những hồi truyện tiếp theo sau câu chuyện Bảo Văn Khanh thực mới là vai diễn của thời đại, sự nghiệp hành xử của đám này cũng chỉ là tuồng diễn mà thôi. Và thành Nam Kinh cũng là một đại sân khấu, chính nhân quần từ áo mũ diễn trò. Trái lại, trong cái thế giới nhỏ bé của nghệ kịch diễn kia, những kẻ như anh kép hát (nguyên văn “hý tử”) Bảo Văn Khanh thì vẫn tính tình hồn hậu, chân phương làm người. Chắc anh cũng đã diễn không ít những vở mà trong đó có hình ảnh các nho nhân “vinh quy bái tổ”, “phụ mẫu quan thăng đường xử kiện”, “danh sỹ phong lưu bầu rượu túi thơ”, “Võ quan biên ải dẹp man mọi” (cũng đều là những câu chuyện được kể trong tiểu thuyết này). Suy cho cùng đó đều là những màn lớn của sân khấu thời đại cả. Nếu cảm nhận một cách sâu xa như vậy thì làm sao ta lại có thể xem đoạn ký tả “Nam Kinh kịch nghệ ký” chỉ như là một đoạn xen thêm vào

trong trần thuật của tiểu thuyết? Ý nghĩa thực sự của việc vận dụng thể loại văn xuôi tả cảnh mà Ngô Kính Từ đã thực hiện ở đây quan trọng hơn nhiều so với những đánh giá gọi là tài tả cảnh, bút pháp ký sự mà các nhà phê bình đã dành cho ông.

Vẫn trên lập trường cho rằng các phiên đoạn có tính chất tản văn bút ký trong *Nho lâm ngoại sử* là một phần tất yếu của một kế hoạch kết hợp đa thể tài nhằm mục đích kiến thiết chỉnh thể tự sự cho tiểu thuyết, chúng ta hãy quay lại với đoạn *Ngũ Hà nhân tình phong tục ký* (hồi 46). Như đã thấy, phiên đoạn này xuất hiện trong đơn nguyên nhóm hồi câu chuyện nhà nho nông thôn Ngu Lương. Rất dễ nhận ra tác giả tiểu thuyết có ý đối lập nhà họ Ngu với cái tiểu xã hội Ngũ Hà huyện. Nói cho đúng thì cái xã hội nhân sinh Ngũ Hà dung tục vị lợi xu thời kia đã cô lập nhà họ Ngu thành một ốc đảo (cũng giống như cả thời đại đã cô lập ra một chỗ những kẻ như Vương Miện đầu tiểu thuyết, Đỗ Thiệu Khanh giữa tiểu thuyết hay bốn *người khách* cuối tiểu thuyết vậy). Để tiện hình dung vấn đề, chúng tôi dẫn nguyên cả một trường đoạn ký tả này:

“Lại nói Ngu Hoa Tuyền cũng không phải hạng người thường. Từ năm lên bảy lên tám đã là một thần đồng. Về sau, kinh sử cho đến bách gia chư tử không có cái gì là không đọc kỹ, không cái gì là không để tâm đến, không có gì là không thông triệt. Năm hai mươi tuổi, học văn toàn tài. Mọi thứ từ binh, nông, lễ, nhạc, thủy, hỏa cho đến xây dựng, thủy lợi dụng đầu Ngu đã biết đuôi. Văn chương ngang tầm Mai Thừa, Tư Mã Tương Như, thi phú không kém Lý Bạch, Đỗ Phủ (một vốn học vấn, vốn văn hóa quá thừa đối với cái xã hội chỉ cần văn chương bát cổ cử tử). Người cổ từng làm thượng thư, ông nội là hàn lâm, cha làm tri phủ, thực là đại gia. Khó nổi tuy Ngu học văn sâu rộng thế nhưng dân Ngũ Hà chả bao giờ để cho Ngu được mở mồm”. (hồi 47) [8, 9].

Tiếp liền đoạn giới thiệu gia thế nhân vật chính của câu chuyện vừa dẫn là đoạn có tính chất ký lục về nhân tình phong tục huyện Ngũ Hà:

“Phong tục Ngũ Hà nói đến người nào có phẩm hạnh họ liền cười méo cả mồm; nói đến thế gia đại tộc dòng dõi mấy chục năm về trước họ bèn cười khi trong mũi; nói đến ai biết làm thơ phú viết cổ văn⁸ họ thì cười chau cả mày; hỏi huyện Ngũ Hà có phong cảnh núi sông gì, rằng có cụ thân hào họ Bành; hỏi huyện Ngũ Hà có sản vật quý hiếm gì, đáp có cụ thân hào họ Bành; hỏi huyện Ngũ Hà ai người có phẩm vọng, khen rằng có cụ Bành; hỏi ai người có đức hạnh, khen rằng có cụ Bành; hỏi ai người tài tình, rằng chỉ biết khen có cụ Bành. Lại còn có một chuyện người ta ai cũng hãi, ấy là nhà cụ Bành kết thông gia với nhà cụ Phương ở Huy Châu; một chuyện nữa người ta cũng rất phục, đó là việc nhà cụ Bành vốc bạc ra mua ruộng” [8, 9].

⁷Nguyên văn hồi mục: *Bảo Văn Khanh Nam Kinh ngoại sử - Nghệ Đình Ti An Khánh chiêu thân* (Bản dịch *Chuyện làng nho: Đất Nam Kinh Bảo Văn Khanh gặp bạn - Phủ An Khánh Nghệ Đình Ti thành hôn*).

⁸Trong bối cảnh tự sự của cuốn tiểu thuyết, “thơ phú” chỉ các nghệ thuật văn vần cổ điển cần cho tu dưỡng tâm hồn. Còn “cổ văn” chỉ văn xuôi truyền thống dùng để trước tác nghiêm túc đối lập với “thời văn” mà nhà nước quy định dùng để thi cử, đào tạo và tuyển chọn hiền tài cho quốc gia. Đề tài tự sự *văn bát cổ cử tử* được triển khai ngay từ đầu cuốn tiểu thuyết, từng bước được tô đi lấy lại trong trần thuật toàn sách (hồi 1: Vương Miện bình luận việc Minh Thái Tổ khâm định khoa cử dùng văn bát cổ; hồi 3: Chu Tiến giáo huấn nho sinh bỏ tạp lãm, tạp học để tập trung học tập văn bát cổ là loại văn chương triều đình tôn sùng; hồi 10: Lỗ Biên Tu giảng về cái sở học của thời đại...).

Không phải là ngẫu nhiên khi tác giả tiểu thuyết đặt bên cạnh nhau hai phiên đoạn tự sự trên. Hai phiên đoạn này một khi được cố ý đặt bên cạnh nhau liền rơi vào trạng thái tương phản soi chiếu lẫn nhau. Trước tiên đó là sự đối lập tạo nên từ sự thay đổi của bút pháp: Trần thuật chân phương nghiêm túc kiểu sử truyện trong đoạn thứ nhất và lối kể tả giễu nhại hỷ kịch trong đoạn thứ hai. Thế sự đảo điên quả có chuyện truyền thống (văn chương thi phú, học vấn toàn diện, dòng họ thi thư) trở thành trò cười trước một hiện thời quy tất cả giá trị ý nghĩa vào trong hai chữ tiền tài thế lực. Xã hội cũng có chuyện một thiếu số bị cô lập trước quảng đại xu thời - cái quảng đại cả tiếng nói cười “chả bao giờ để cho” cái thiếu số kia “được mờ mịt”. Khi đã cảm nhận được tất cả những ý vị tự sự như vậy, thật khó mà cho rằng đây chỉ là một đoạn miêu tả ngoại cảnh xuất hiện tùy tiện trong văn bản trần thuật và là “một thứ trang sức miễn phí” cho văn bản tiểu thuyết. Đặt đoạn văn trong kết cấu trần thuật cụ thể như trên, ta cũng sẽ khó mà nói được trong đoạn đó tác giả tiểu thuyết “rõ ràng đã đánh mất đi sự chừng mực tự kìm nén có trong nghệ thuật phóng thích” “trực tiếp ra mặt bình thuyết” (Hà Chí Thanh phê bình Ngô Kinh Từ). Thực ra, nói một cách xác đáng, trong đoạn văn trên, độc giả tinh tai đã có thể nghe ra được có sự thâm thấu vào trong từng từ giọng nhạo cười của nhân vật chính của câu chuyện, kẻ được giới thiệu trực diện trong đoạn đầu - Ngưu Lương⁹.

Tình hình cũng giống như đoạn tả cảnh Tây Hồ ở hồi 14. Đây là trường đoạn có tính cách tản văn ký lục đầu tiên trong tiểu thuyết mà chúng tôi từng thống kê (trường đoạn này được vận dụng trong đơn nguyên “truyện vừa” chuyện thầy tú soạn sách ôn thi - nhóm hồi 13-15). Nhà bình điểm nổi tiếng *Nho lâm ngoại sử* thời Thanh Trương Văn Hồ¹⁰ rõ ràng là đã cảm nhận được giá trị thực sự của việc viết hẳn một trường đoạn tả cảnh lồng vào dòng tự sự chuyện thầy đồ gàn đi thăm thắng cảnh của tác giả tiểu thuyết: “*Cực tả cái đẹp thanh tú u tĩnh của Tây Hồ cùng cảnh phồn hoa của phong tục vùng hồ lồng với kể chuyện thầy Mã hủ nho gàn gỡ bản cùng. Người và cảnh ánh chiếu lẫn nhau, làm người đọc hình dung đến tận cùng đường nét*” [10]. Đúng là Tây Hồ như gương soi rõ bóng thầy tú kiết, ngược lại ông đồ gàn cũng giúp cho đoạn phong cảnh ký trở nên sinh động thú vị. Kết hợp thể tản văn ký tả vào trong một tự sự nhẹ nhàng bình đạm cho ta thiên tiểu thuyết già dặn biết mấy về bút pháp. Đáng tiếc, không ít nhà phê bình không hứng thú với những đoạn ký tả trong *Nho lâm ngoại sử* bởi họ cho là trần thuật tản mạn.

⁹Giống như ta có thể nghe ra giọng của nhân vật Chí Phèo ngay từ những dòng đầu tiên của tác phẩm *Chí Phèo* vậy.

¹⁰Bốn bản *Nho Lâm ngoại sử* kèm lời bình điểm thời Thanh thường được nhắc tên là *Ngoại Nhân Tháo Đường*, *Tề Tĩnh Đường*, *Hoàng Tiểu Điền* và *Trương Văn Hồ* (卧闲草堂本, 齐省堂增订本, 黄小田评本和张文虎评本四种).

Kết luận

Dĩ nhiên toàn bộ công việc phân tích khảo sát trên đây không nhằm đơn giản phân xuất ra từ chính thể văn bản trần thuật chương hồi tiểu thuyết *Nho lâm ngoại sử* những phiên đoạn tự sự gọi là “trung thiên truyện vừa” hay “đoàn thiên truyện ngắn” hoặc “tản văn bút ký”. Công việc phân xuất đó sau khi đã được tổng hợp lại dưới một quan điểm thống nhất về diện mạo thể loại của tác phẩm tiểu thuyết cụ thể, chính là nhằm chứng minh cho tính cách tân cũng như vẻ độc đáo của *Nho lâm ngoại sử* xét từ phương diện cấu tạo văn thể. Mọi thao tác từ phân tích cho đến chứng minh, tất cả đều diễn ra dưới tư tưởng lý luận chủ đạo mà chúng tôi đã viện dẫn ngay từ đầu - tư tưởng cho rằng “mỗi bộ tiểu thuyết tự thành thể loại”, “mỗi bộ tiểu thuyết chính là bản thân tác giả của nó, bản chất của tiểu thuyết chính là ở chỗ đó”. Xuất phát từ góc độ phê bình thể loại (generic criticism) đi tìm hiểu một tác phẩm tự sự cụ thể còn gì khác hơn là xét xem một cuốn sách đã trở thành chính nó ra sao giữa muôn vàn cuốn sách khác. Trong trường hợp Ngô Kinh Từ, cuốn sách đó được gọi là “*Ngoại sử của Nho Lâm*”, một cuốn sách mà thiếu nó thì hình dung của văn học sử về cái gọi là tiểu thuyết Minh - Thanh sẽ trống vắng đi một góc không nhỏ. Dĩ nhiên, như đã đề cập, tham gia vào kiến tạo diện mạo thể loại cho tác phẩm kiến tạo diện mạo thể loại cho tác phẩm còn có việc chêm cài một cách khéo léo các hình thức trung, đoàn thiên (cách gọi của chúng ta: truyện vừa và truyện ngắn) vào dòng trần thuật của tác phẩm. Khảo sát sự kết hợp này góp phần quan trọng vào việc soi sáng hình thức thể loại nhưng công việc này đòi hỏi một bài viết riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thời Tân (2011), “Trung Quốc tiểu thuyết sử lược (Lỗ Tấn) không chỉ là lịch sử cho riêng thể tài tiểu thuyết Trung Hoa”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, 9(105), tr.131-139.
- [2] 黎时宾 (Thoitan Le) 《儒林外史》新论 (博士论文导师陈洪教授) 南开大学文学院中文系 (2004).
- [3] 托多洛夫 (蒋子华张萍译) 《巴赫金-对话理论及其他》百花文艺出版社 (2001).
- [4] 夏志清 《中国古典小说史论》江西人民出版社 (2001).
- [5] 陈美林 等著 《章回小说史》浙江古籍出版社 (1998).
- [6] 贝尔纳·瓦莱特 (陈艳译) 《小说:文学分析的现代方法与技巧》天津人民出版社 (2003).
- [7] 吴敬梓 《儒林外史卧闲草堂评本》岳麓书社 (2008).
- [8] 吴敬梓 《儒林外史》新世界出版社出版 (2001).
- [9] Phan Võ, Nhữ Thành dịch (2001), *Chuyện làng Nho*, tập 2, Nhà xuất bản Văn học.
- [10] 朱一玄 《儒林外史资料汇编》 南开大学出版社出版 (2003).